

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/DS - ST

Ngày: 27/5/2021

V/v: " *T/c đòi nợ từ hợp đồng
mua bán tài sản* "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Bá Lộc**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Chung Khánh Nghị**

2/ Bà **Trần Thúy Kiên**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Điêu Khắc Khanh** - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham
gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Xa** - Kiểm sát Viên

Ngày **27** tháng **5** năm **2021** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành
phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
146/2021/TLST – DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc " *Tranh chấp đòi nợ từ
hợp đồng mua bán tài sản* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
447/2021/QĐXXST – DS, ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt,
Tp. Cần Thơ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Tấn T** - sinh năm: 1983

Địa chỉ: KV A, phường B, quận Thốt Nốt, Cần Thơ

Bị đơn: Ông **Huỳnh Thanh V** - sinh năm: 1997

ĐKTT: KV M, phường N, quận Thốt Nốt, Cần Thơ

Chỗ ở hiện nay: KV L, P. J, Q. Thốt Nốt, Cần Thơ

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trần Phương H**- sinh năm: 1990

Địa chỉ: KV L, phường J, quận Thốt Nốt, Cần Thơ

(Tất cả có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Tấn T quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Ông có thỏa thuận ký kết hợp đồng với bị đơn ông Huỳnh Thanh V để thỏa thuận mua bán tài sản là điện thoại di động và các sản phẩm lĩnh vực viễn thông thể hiện tại hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán hàng hóa thường xuyên số 0001/HĐNT ngày 07/7/2020, theo đó, ông V có nghĩa vụ giao điện thoại đúng thời hạn và ông phải tạm ứng tiền trước cho ông V để mua điện thoại giao lại cho ông theo giá thỏa thuận giữa các bên tại thời điểm giao hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên từ ngày 07/7/2020 đến ngày 24/8/2020 thì ông nhiều lần ứng tiền trước cho ông V để mua hàng giao cho ông theo thỏa thuận nhưng ông V không thực hiện đúng theo hợp đồng đã thỏa thuận. Sau đó, đến ngày 24/8/2020 thì các bên gặp nhau để thỏa thuận thì ông V xác nhận còn nợ của ông tổng số tiền 2.288.000.000 đồng và ông V tiếp tục ứng thêm số tiền 30.000.000 đồng, tổng cộng 2.318.000.000 đồng và cam kết trả nợ cho ông số tiền 30.000.000 đồng nhưng đến hạn ông V vẫn không thực hiện, mặc dù ông nhiều lần yêu cầu ông V trả nợ cho ông nhưng ông V không thực hiện cho đến nay đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của ông.

Mặt khác, đây là số nợ có giá trị lớn nên việc mua bán và nợ tiền của ông V thì vợ ông V là bà Trần Phương H cũng biết việc mua bán này, việc giao nhận điện thoại và trả tiền cũng diễn ra tại nhà của vợ chồng ông V, bà H nên ông yêu cầu vợ chồng ông V phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông mới đảm bảo quyền lợi cho ông nhưng bà H không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét buộc bị đơn ông Huỳnh Thanh V và vợ bà Trần Phương H phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ 2.318.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất chậm thanh toán.

Về thời gian và cách thức trả nợ như sau: Ông V, bà H phải trả trước cho ông số tiền 500.000.000 đồng còn lại trả dần mỗi tháng số tiền 10.000.000 đồng đến khi dứt nợ. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh V quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Ông thống nhất với nguyên đơn ông Lê Tấn T vào tháng 07/2020 có ký kết hợp đồng nguyên tắc để thỏa thuận mua bán điện thoại di động với nguyên đơn ông Lê Tấn T là đúng sự thật. Tuy nhiên, do trong quá trình làm ăn thua lỗ nên ông còn nợ ông T tổng cộng 2.318.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán cho nguyên đơn và có viết giấy cam kết trả nợ cho ông T lập ngày 24/8/2020 để trả dần nhưng do công việc làm ăn khó khăn không có tiền trả nợ cho ông T như đã cam kết.

Quá trình mua bán điện thoại với ông T thì vợ ông có biết việc này nhưng số nợ cụ thể bao nhiêu thì vợ ông không biết do ông trực tiếp giao dịch với ông T nhưng quá trình vợ chồng chung sống ông có gửi tiền chi sinh hoạt gia đình và mua sắm tài sản phục vụ cho cuộc sống vợ chồng. Do làm ăn thất bại nên vào đầu

năm 2020 vợ chồng đã bán 04 chiếc xe mô tô để trả nợ cho ông T và hiện tại không còn tài sản nào để bán trả nợ cho ông T nên mới phát sinh tranh chấp.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông đồng ý cùng vợ bà Trần Phương H có trách nhiệm liên đới trả số tiền 2.318.000.000 đồng cho nguyên đơn ông T với cách thức mỗi tháng trả cho ông T số tiền nợ 7.000.000 đồng đến hết năm 2021, sau khi công việc ông ổn định ông sẽ trả nhiều hơn số tiền 7.000.000 đồng, vì vợ ông đang có con nhỏ nên chưa đi làm kiếm thêm thu nhập nên không có khả năng trả nợ như ông T yêu cầu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Phương H trình bày: Bà là vợ ông Huỳnh Thanh V. Vợ chồng chung sống từ tháng 7/2019 đến tháng 9/2019 thì vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N ngày 30/9/2019. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con tên: Huỳnh Trần Phương E, sinh năm 2020. Quá trình mua bán giữa ông V và ông T thì bà không biết cũng như không tham gia vào quá trình mua bán giữa ông T và ông V mà việc mua bán nợ nần do ông V tự làm và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Thời gian chung sống thì ông V đưa tiền để lo chi phí trong cuộc sống gia đình nhưng đến tháng 8/2020 thì bà mới biết chồng thiếu nợ do có nhiều người điện thoại đòi nợ và ông V nói cho bà biết, sau đó, bà có bán chiếc xe được 50.000.000 đồng để ông V trả nợ cho ông T cho đến nay và hiện không có tài sản để trả nợ cho ông T.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn thì bà không đồng ý cùng ông V trả nợ, bởi vì bà không biết cũng như không tham gia giao dịch mua bán nên ông V tự chịu trách nhiệm số tiền nợ với ông T. Ngoài ra, không ai trình bày gì thêm.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự đến Tòa án để hòa giải nhưng không thành nên vụ án đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện như trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay: Ông yêu cầu buộc bị đơn ông Huỳnh Thanh V và vợ bà Trần Phương H phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ 2.318.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất chậm thanh toán.

Ngoài ra, ông cho biết trong thời gian mua bán điện thoại thì bà H có đến nhà ông để xác định việc ông V có mua bán với ông, thời điểm bà H sinh con thì ông V đến ứng tiền của ông để lo cho vợ con là sự thật. Vì vậy, bà H cho rằng không biết việc ông V số tiền nợ của ông là không đúng sự thật.

Bị đơn ông V trình bày như sau: Ông vẫn giữ nguyên ý kiến như trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay: Ông đồng ý cùng với vợ bà Trần Phương H phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ 2.318.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Phương H trình bày như sau: Bà vẫn giữ nguyên ý kiến như trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ. Tại phiên tòa ý kiến bổ sung: Bà không đồng ý cùng chồng thanh toán nợ cho nguyên đơn do bà không biết và tham gia giao dịch mua bán với nguyên đơn. Trong quá trình chung sống thì bà biết ông V có làm ăn nhưng không rõ là thiếu nợ bao nhiêu, ông V có chu cấp tiền lo cuộc sống bà với con nhưng không nhiều như số tiền ông V nợ ông T. Hiện bà không có tiền trả cho ông T như ông yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bị đơn ông Huỳnh Thanh V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Phương H phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn ông Lê Tân T tổng số tiền 2.318.000.000đồng.

Về thời gian và cách thức thanh toán nợ được giải quyết tại Chi cục thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn ông Huỳnh Thanh V và vợ bà Trần Phương H có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 2.318.000.000đồng từ hợp đồng mua bán tài sản lập ngày 07/7/2020 mà ông đã trả trước cho bị đơn, tuy nhiên, bị đơn ông V đồng ý nhưng bà Trần Phương H không đồng ý thanh toán số nợ cùng với bị đơn nên các bên phát sinh tranh chấp. Vì vậy, xác định đây là mối quan hệ “*Tranh chấp đòi nợ từ hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại các Điều 164, 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh V cư trú tại khu vực L, phường J, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về yêu cầu đòi nợ từ hợp đồng mua bán tài sản:*

Các đương sự đều thống nhất giữa nguyên đơn ông T và bị đơn ông V có thỏa thuận ký kết hợp đồng với bị đơn ông Huỳnh Thanh V giao dịch mua bán điện thoại di động và các sản phẩm lĩnh vực viễn thông thể hiện tại Hợp đồng số

0001/HĐNT ngày 07/7/2020, trong quá trình hợp đồng thực hiện từ ngày 07/7/2020 đến ngày 24/8/2020 thì ông T chuyển tiền ứng trước cho ông V đến ông V mua hàng giao cho ông theo thỏa thuận nhưng ông V không thực hiện đúng theo hợp đồng đến ngày 24/8/2020 thì ông V xác nhận còn nợ của ông tổng cộng 2.318.000.000đồng và cam kết trả nợ cho ông số tiền 30.000.000 đồng nhưng đến hạn ông V không thực hiện là sự thật. Về phía bị đơn ông V cũng thừa nhận còn nợ ông T số tiền 2.318.000.000đồng và đồng ý thanh toán số nợ này cho ông T. Xét thấy việc thỏa thuận thanh toán nợ của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận là phù hợp.

[2.2] *Về trách nhiệm liên đới*: Nguyên đơn yêu cầu bà Trần Phương H cùng với ông Huỳnh Thanh V có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ 2.318.000.000đồng nhưng bà H không đồng ý vì bà không biết cũng như không tham gia vào quá trình giao dịch mua bán giữa ông T, ông V mà việc mua bán nợ nần do ông V tự làm và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xét thấy ông V, bà H là vợ chồng chung sống với nhau từ tháng 7/2019 cho đến nay và vợ chồng có đăng ký kết hôn từ ngày 30/9/ 2019 nên được xem hôn nhân hợp pháp, hiện vợ chồng đang chung sống với nhau tại khu vực L, phường J, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông bà đều thừa nhận thời gian chung sống thì ông V là lao động chính trong gia đình, trực tiếp giao dịch kinh doanh mua bán điện thoại di động nhằm kiếm lời có tiền để lo chi phí đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong gia đình cũng như mua sắm một số tài sản trong gia đình, ông bà cũng sử dụng căn nhà của mình để nơi nhận và giao hàng trong quá trình mua bán điện thoại với ông T, mặt khác, sau khi phát hiện ông V kinh doanh thất bại và thiếu nợ ông T thì bà đồng ý có bán chiếc xe mô tô với số tiền 50.000.000 đồng để ông V trả nợ cho ông T là sự thật.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định việc mua bán tài sản là điện thoại di động giữa ông V và ông T diễn ra từ tháng 7/2020 và số tiền nợ 2.318.000.000đồng thì bà H có biết và không phản đối nên căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là nghĩa vụ nợ chung của vợ chồng ông V, bà H nên cần buộc ông V, bà H phải có trách nhiệm liên đới thanh toán số nợ nêu trên cho ông T là phù hợp.

[2.3] *Về thời gian và phương thức thanh toán nợ*: Nguyên đơn ông T yêu cầu buộc bị đơn ông V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà H phải trả cho ông số tiền 500.000.000đồng còn lại trả dần mỗi tháng số tiền 10.000.000đồng đến khi dứt số nợ. Tuy nhiên, ông V không đồng ý do không có khả năng thanh toán theo nguyên đơn yêu cầu. Xét thấy về thời gian và cách thức trả nợ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Thi hành án dân sự không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên về thời gian và cách thức trả nợ cụ thể sẽ được giải quyết khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án theo quy định là phù hợp.

Từ những nhận định phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông V, bà H phải có trách nhiệm

liên đới trả cho nguyên đơn tổng số tiền 2.318.000.000đồng theo quy định các điều 164, 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tính trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 4, 26, 35, 39, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Các Điều 164, 166, 430, 468 Bộ luật Dân sự 2015;
- Các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bị đơn ông Huỳnh Thanh V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Phương H phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Lê Tấn T tổng số tiền 2.318.000.000đồng (*Hai tỷ ba trăm mười tám triệu đồng*).

Về thời gian và cách thức trả nợ được giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

Kể từ khi ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông V, bà H chậm trả số tiền nêu trên thì ông bà còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Huỳnh Thanh V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Phương H phải có trách nhiệm liên đới nộp số tiền 78.360.000 đồng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Nguyên đơn ông Lê Tấn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 39.180.000 đồng mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền số 002641, ngày 23/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án.

Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Bá Lộc